

Số: /KL-STNMT

Kon Tum, ngày tháng năm 2020

## **KẾT LUẬN THANH TRA**

### **Việc chấp hành quy định pháp luật về lĩnh vực tài nguyên và môi trường đối với Hợp tác xã Vạn Thành**

Thực hiện Quyết định số 40/QĐ-UBND ngày 17/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc sắp xếp kế hoạch thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2020; trên cơ sở Kế hoạch thanh tra năm 2020 của Sở Tài nguyên và môi trường (*được phê duyệt tại Quyết định số 455/QĐ-STNMT ngày 16/12/2019*), Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành Quyết định số 674/QĐ-STNMT ngày 12/10/2020 thanh tra việc chấp hành quy định pháp luật về lĩnh vực tài nguyên và môi trường đối với doanh nghiệp.

Đoàn thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường đã tiến hành thanh tra đối với Hợp tác xã Vạn Thành.

Xét Báo cáo của Hợp tác xã Vạn Thành, Báo cáo của Trưởng đoàn thanh tra và Tờ trình số 117/TT-TTr ngày 21/12/2020 của Chánh Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường.

Kết luận thanh tra như sau:

#### **I. Thông tin chung:**

Hợp tác xã Vạn Thành được Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Ngọc Hồi cấp Giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã, số C38.C8.0000211, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 19/10/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 01/11/2018; vốn điều lệ 2,4 tỷ đồng; ngành nghề kinh doanh tổng hợp (*trong đó có khai thác, sỏi, cát, đất sét*); địa điểm kinh doanh thôn Nông Nhầy II, xã Đăk Nông huyện Ngọc Hồi; người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Đức Tuấn.

Hợp tác xã Vạn Thành được Ban quản lý Khu kinh tế cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, mã số dự án 007 514 0476 (*mã số cũ 382221000012*), chứng nhận lần đầu ngày 25/7/2012, chứng nhận thay đổi lần thứ nhất, cho Dự án đầu tư Khai thác mỏ đá xây dựng thông thường, tại thôn Nông Nhầy II, xã Đăk Nông, huyện Ngọc Hồi; công suất 45.000m<sup>3</sup> đá thành phẩm/năm, diện tích sử dụng đất 50.000m<sup>2</sup>; tổng vốn đầu tư 16 tỷ đồng; thời gian thực hiện 20 năm.

#### **II. Kết quả thanh tra:**

##### **1. Việc chấp hành quy định pháp luật về lĩnh vực khoáng sản:**

###### **1.1. Ưu điểm:**

- Hợp tác xã Vạn Thành cùng các đơn vị có liên quan đã lập hồ sơ, được UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác khoáng sản số 964/GP-UBND ngày 17/10/2012, cho phép Hợp tác xã Vạn Thành được khai thác khoáng sản đá làm

vật liệu xây dựng thông thường (vị trí tại thôn Nông Nhày 2, xã Đăk Nông, huyện Ngọc Hồi; diện tích khu vực khai thác 4ha; tổng trữ lượng đá xây dựng cấp 121+122 huy động vào khai thác là  $720.000m^3$ ; công suất khai thác  $36.000m^3$  đá nguyên khai/năm; thời hạn khai thác 8 năm). Đến thời điểm thanh tra Giấy phép khai thác khoáng sản số 964/GP-UBND đã hết hạn và hoàn chỉnh hồ sơ đề nghị gia hạn, được UBND tỉnh gia hạn tại Giấy phép số 1061/GP-UBND ngày 28/10/2020.

- Đã cắm mốc giới khu vực được cấp phép khai thác theo quy định; đã lập thiết kế mỏ, phê duyệt và nộp thiết kế mỏ cho cơ quan chức năng; đã đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác mỏ.

- Bổ nhiệm ông Phạm Ngọc Tùng làm Giám đốc điều hành mỏ, đủ điều kiện theo quy định (Quyết định ngày 06/6/2014; trình độ chuyên môn là Kỹ sư Mỏ địa chất; Hợp đồng lao động số 06/HĐL ký ngày 03/01/2016).

- Thực hiện lập Thiết kế cơ sở của dự án, được Sở Xây dựng thẩm định tại Văn bản số 1200/SXD-QLXD ngày 11/10/2017.

- Đã lập bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng hàng năm và nộp cho Sở Tài nguyên và Môi trường; đã lập báo cáo thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản còn lại trong khu vực được phép khai thác; khai thác đúng thiết kế, đúng phương pháp được phê duyệt.

- Báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản hàng năm theo quy định và nộp cho cơ quan quản lý nhà nước về khoáng sản (Báo cáo số 04-VT ngày 31/12/2017; số 01-2019VT ngày 17/01/2019; số 01/BCHĐ-VT ngày 15/3/2020). Sản lượng khai thác hàng năm không vượt so với công suất quy định trong Giấy phép khai thác khoáng sản số 964/GP-UBND (năm 2017 là  $35.930,5m^3$  đá; năm 2018 là  $35.837,85m^3$  đá; năm 2019 là  $35.751,58m^3$  đá).

- Đã thực hiện nghĩa vụ tài chính về khoáng sản, gồm: Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản là 955.817.240 đồng; Thuế tài nguyên 1.574.963.701 đồng (2017 là 583.313.361 đồng; năm 2018 là 513.371.451 đồng; năm 2019 là 478.278.889 đồng).

### **1.2. Khuyết điểm, tồn tại:**

- Tại thời điểm thanh tra, mặc dù đã lắp đặt hệ thống camera giám sát, camera đang hoạt động, tuy nhiên camera không được sử dụng vào mục đích thống kê, nên việc báo cáo sản lượng khai thác khoáng sản chưa thực hiện đầy đủ theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTNMT ngày 22/12/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Chưa lắp đặt trạm cân tại vị trí đưa khoáng sản nguyên khai ra khỏi khu vực khai thác, nên việc thống kê, báo cáo sản lượng khai thác khoáng sản chưa thực hiện đầy đủ theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTNMT ngày 22/12/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Theo trình bày, Hợp tác xã Vạn Thành đã có kế hoạch lắp đặt trạm cân vào cuối năm 2020 và đầu năm 2021; mặt khác, do quy mô mỏ dưới  $50.000m^3$ /năm nên việc lắp đặt trạm cân hiện nay

Hợp tác xã Vạn Thành đang thực hiện theo Văn bản số 749/UBND-NNTN ngày 08/4/2019 của UBND tỉnh.

## **2. Việc chấp hành quy định pháp luật về lĩnh vực đất đai:**

### **\* Khuyết điểm, tồn tại:**

- Chưa lập thủ tục thuê đất để khai thác đá theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 964/GP-UBND ngày 17/10/2012 và Giấy phép gia hạn số 1061/GP-UBND ngày 28/10/2020 do UBND tỉnh cấp.

- Chưa lập thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp sang đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp tại khu vực khu vực chế biến và công trình phù trợ theo quy định (*trong đó diện tích nhà điều hành 60m<sup>2</sup>; diện tích xưởng sản xuất gạch 200m<sup>2</sup>*).

## **3. Việc chấp hành quy định pháp luật về lĩnh vực bảo vệ môi trường:**

### **3.1. Ưu điểm:**

- Đã lập các thủ tục Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Khai thác mỏ đá xây dựng thông thường, thôn Nông Nhày II, xã Đăk Nông, huyện Ngọc Hồi của Hợp tác xã Vạn Thành, được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 641/QĐ-UBND ngày 02/7/2012.

- Đã lập Dự án cải tạo, phục hồi môi trường của dự án Khai thác mỏ đá xây dựng thông thường, thôn Nông Nhày II, xã Đăk Nông, huyện Ngọc Hồi, được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 02/7/2012.

- Đã đăng ký chủ nguồn thải chất thải quy hại, được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải quy hại, mã số QLCTNH: 62.000048.T (*cấp lần 1*), cấp ngày 13/5/2013 (*tổng khối lượng chất thải nguy hại 121kg/năm*). Có báo cáo định kỳ về chất thải nguy hại.

- Thực hiện quy định về xử lý chất thải sinh hoạt, nước thải sinh hoạt, đất đá thải theo quy định.

- Đã kê khai và nộp phí bảo vệ môi trường theo quy định (*năm 2017 số tiền 270.151.646 đồng; năm 2018 số tiền 197.502.391 đồng; năm 2019 số tiền 197.502.391 đồng*).

### **3.2. Khuyết điểm, tồn tại:**

- Theo Thông báo số 01/TB-CCBVMT ngày 02/01/2020, tổng số tiền ký quỹ phục hồi môi trường phải nộp có đến cuối năm 2019 là 858.262.184 đồng; tuy nhiên đối chiếu số liệu tại đơn vị, có đến hết tháng 12 năm 2020 số tiền ký quỹ phục hồi môi trường Hợp tác xã Vạn Thành chưa nộp là 458.262.184 đồng.

- Hợp tác xã Vạn Thành đã có bố trí kho lưu giữ tạm thời chất thải nguy hại, tuy nhiên một số ít chất thải nguy hại để lẫn vào nhau (*giẻ lau có thấm dầu mỡ lẫn với 01 bóng đèn huỳnh quang*). Năm 2020 khối lượng phát sinh 20 kg, nhưng chưa ký kết hợp đồng với đơn vị chức năng để xử lý chất thải nguy hại. Theo trình bày, do lượng chất thải nguy hại ít nên Hợp tác xã Vạn Thành chuyển sang năm 2021 hợp đồng với đơn vị chức năng xử lý.

## **II. Biện pháp xử lý:**

Từ kết quả thanh tra nêu trên, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường yêu cầu các đơn vị:

### **1. Hợp tác xã Vạn Thành:**

- Lắp đặt camera giám sát và lắp đặt trạm cân tại vị trí đưa khoáng sản nguyên khai ra khỏi khu vực khai thác theo quy định.

- Lập báo cáo thông kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản theo đúng quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường (*tích hợp dữ liệu từ camera và trạm cân*).

- Lập thủ tục thuê đất để khai thác đá theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 964/GP-UBND ngày 17/10/2012 và Giấy phép gia hạn số 1061/GP-UBND ngày 28/10/2020 do UBND tỉnh cấp; lập thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp sang đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp tại khu vực khu vực chế biến và công trình phù trợ theo quy định.

- Thực hiện nộp tiền ký quỹ phục hồi môi trường còn nợ theo quy định; thực hiện quy định về quản lý chất thải nguy hại.

- Công khai kết luận thanh tra; báo cáo kết quả khắc phục, xử lý sau thanh tra trong thời gian 30 ngày nhận được kết luận thanh tra.

### **2. Thanh tra Sở:**

Chánh Thanh tra Sở chủ trì, phối hợp với trưởng các phòng, đơn vị có liên quan hướng dẫn, giám sát Hợp tác xã Vạn Thành tiếp tục thực hiện đúng quy định pháp luật về tài nguyên và môi trường; đôn đốc khẩn trương tiếp tục hoàn thiện hồ sơ, thủ tục pháp lý có liên quan, khắc phục các khuyết điểm, tồn tại theo kết luận thanh tra; lập hồ sơ xử lý vi phạm hành chính đối với các vi phạm (*nếu có*); theo dõi kết quả khắc phục sau thanh tra.

Trên đây là Kết luận thanh tra việc chấp hành quy định pháp luật về lĩnh vực tài nguyên và môi trường đối với Hợp tác xã Vạn Thành. Kết luận này được gửi đến các đơn vị liên quan để triển khai thực hiện./.

#### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- HTX Vạn Thành;
- Các đơn vị có liên quan;
- GD, các PGĐ Sở;
- Trang TTĐT Sở TN&MT để đăng tin;
- Lưu VT, HSTT, TT<sub>TCH</sub>.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Văn Lộc**